

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 04/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Thọ;**

2. Bà **Trần Thị Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 12/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30a/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y H MLÔ**; Tên gọi khác: Ama X; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/10/1973, tại: tỉnh Đ; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Y Y Niê, sinh năm 1930 (đã chết) và bà H Tr MLô, sinh năm 1937. Hiện nay đang sinh sống tại Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: H I MLô, sinh năm 1967. Hiện nay đang sinh sống tại Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ từ ngày 27/4/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Nguyễn Văn Th.

Địa chỉ: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Có mặt. (Anh Nguyễn Văn Th đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Kim Th).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Anh Y T MLô, anh Y V MLô, anh

Y X1 Mlô, bà H I Mlô.

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ;

(Anh Y T1 Mlô, bà H I Mlô có mặt; anh Y V Mlô, anh Y X1 Mlô vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Đình C

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Y K Byă, anh Y T2 Mlô.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ;

(Đều vắng mặt).

+ Anh Y X2 Mlô, anh Y T3 Mlô, Y H1 Mlô.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ.

(Đều vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Êđê:* Ông Y Mưng Niê – Đội phó đội công tác 253 xã C, huyện K, tỉnh Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 23/4/2019 gia đình Y H Mlô có chuyển nhượng cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Nguyễn Văn Th 01 lô đất rẫy có diện tích 8.500 m² thuộc Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Khi chuyển nhượng chị Th có thỏa thuận bằng miệng cho Y H Mlô tiếp tục chăm sóc, thu hoạch cà phê và cây ăn trái gồm bơ, sầu riêng, chôm chôm trong lô đất rẫy năm 2019 mà không cần nộp sản lượng, đến đầu năm 2020 chị Th không cho Y H Mlô tiếp tục chăm sóc lô rẫy nữa nên Y H Mlô bức tức. Sáng ngày 20/02/2020 Y H Mlô nảy sinh ý định chặt phá các cây ăn trái tại rẫy của chị Th, sau đó Y H Mlô nói với Y T1 Mlô (con trai Y H Mlô) cùng đi để chặt cây ăn trái tại rẫy của chị Th và bảo Y T1 gọi người đi đòi công cho gia đình, nên Y T1 gọi Y X1 Mlô và Y V Mlô đi cùng, Y T1 mượn của Y V 01 máy cưa lóc và về nhà lấy 01 con dao rựa rồi điều khiển xe máy cày (không có biển kiểm soát) của gia đình chở Y H, Y V, Y X1 đến rẫy của nhà chị Th. Tại đây Y H nói với Y T1 và Y V cùng dùng máy cưa lóc cưa các cây ăn trái có thân lớn, còn Y H dùng dao rựa đi chặt 03 cây bơ Booth trồng năm 2018 và 03 cây sầu riêng óc khi trồng năm 2019 và chặt các cành cây bơ nước và cây chôm chôm do Y T1 và Y V đã cưa được. Đến khoảng 15 giờ thì chặt hạ xong, Y H thấy thân cây to nên nảy sinh ý định đem số thân cây ăn trái cưa được đem về nhà, sau đó tìm người bán lấy tiền tiêu xài. Y H nói Y T1 điều khiển xe máy cày chở Y V và Y X1 đi về, còn Y H đi bộ về

nhà. Y T1 chở gỗ đi và bán cho anh Nguyễn Đình C với giá 500.000 đồng, số tiền này Y T1 đem về đưa cho Y H.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 31/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 03 cây bơ nước trồng từ năm 2000 có giá trị 3.466.000 đồng; 03 cây bơ booth trồng năm 2018 có giá 783.000 đồng; 03 cây sầu riêng óc khi trồng năm 2019 có giá 525.000 đồng; 02 cây chôm chôm rừng mọc tự nhiên từ năm 2013 có giá 1.522.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm là 6.296.000 đồng

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng gồm: 01 con dao chiều dài 70,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen chiều dài 43 cm, mũi dao bằng, rộng 5,6 cm, cán tre màu nâu hình tròn có chiều dài 27,5 cm, đường kính 3 cm, đầu cán dao bọc kim loại màu đen dài 8,2 cm; 01 máy cưa lóc màu đỏ đen nhãn hiệu Kanta Gasolin chain Saw số loại 066; 01 máy cày không biển kiểm soát; số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng 31/CT-VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y H Mlô về tội *Hủy hoại tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y H Mlô thành khẩn khai nhận: Mặc dù đã chuyển nhượng đất rẫy và tài sản gắn liền với đất hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Kim Th, nhưng vì bức tức trong việc chị Th không cho Y H Mlô tiếp tục giao khoán đất rẫy mà cho người khác giao khoán nên bị cáo đã có hành vi hủy hoại cây trồng trên đất của gia đình chị Th. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y H Mlô phạm tội *Hủy hoại tài sản*;

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 65, điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y H Mlô từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chiều dài 70,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen chiều dài 43 cm, mũi dao bằng, rộng 5,6 cm, cán tre màu nâu hình tròn có chiều dài 27,5 cm, đường kính 3 cm, đầu cán dao bọc kim loại màu đen dài 8,2 cm.

+ Trả lại cho Y V Mlô 01 máy cưa lóc là chủ sở hữu hợp pháp, vì Y V Mlô không có lỗi trong việc hủy hoại tài sản.

+ Tịch thu 1/2 giá trị máy cày không biển kiểm soát, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Truy thu số tiền 500.000 đồng, đây là số tiền mà Y H Mlô bán cây mà có.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo Y H Mlô phải bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại là 6.296.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Y H Mlô trình bày luận cứ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y H Mlô đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Người bào chữa không có ý kiến về tội danh đối với bị cáo; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trước thời điểm xét xử có đến xin lỗi gia đình bị hại được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và tự nguyện bồi thường thiệt hại nhưng bị hại từ chối không nhận. Vì vậy đề nghị HĐXX cần áp dụng các điểm b,h,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Y H Mlô. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe cày không biển kiểm soát, bị hư hỏng nặng, vì không liên quan đến hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo Y H Mlô không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được nhận lại chiếc xe cày là phương tiện làm ăn chính của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX đã trả hồ sơ đề điều tra bổ sung, tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, vào sáng ngày 20/02/2020, do bức tức trong việc gia đình chị Nguyễn Thị Kim Th không đồng ý cho bị cáo Y H Mlô tiếp tục nhận khoán rẫy nên bị cáo nói với Y T1 Mlô, Y V Mlô dùng cưa các cây ăn trái có thân lớn, còn Y H dùng dao rựa đi chặt 03 cây bơ Booth trồng năm 2018 và 03 cây sầu riêng óc khỉ trồng năm 2019 và chặt các cành cây bơ nước và cây chôm chôm do Y T1 và Y V đã cưa được. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 6.296.000 đồng

Hành vi của bị cáo đã phạm tội *Hủy hoại tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do bức tức trong việc giao khoán rẫy nên đã hành vi chặt phá cây ăn trái làm hư hỏng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo Y H Mlô phải bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại là 6.296.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chiều dài 70,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen chiều dài 43 cm, mũi dao bằng, rộng 5,6 cm, cán tre màu nâu hình tròn có chiều dài 27,5 cm, đường kính 3 cm, đầu cán dao bọc kim loại màu đen dài 8,2 cm, vì đây là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho Y V Mlô 01 máy cưa lóc là chủ sở hữu hợp pháp, vì Y V Mlô không có lỗi trong việc hủy hoại tài sản.

- Đối với 01 chiếc máy cày không biển kiểm soát, bị hư hỏng nặng, đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, chiếc xe cày chỉ là phương tiện di chuyển để đưa đến địa điểm phạm tội, nên là phương tiện nhưng không dùng vào việc phạm tội, chỉ liên quan đến hành vi Y T1 Mlô chở thân cây đem về bán và đã bị xử lý hành chính. Hơn nữa, đây là tài sản chung của gia đình nếu tịch thu có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thành viên trong gia đình nên phải trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y H Mlô phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với chị Y T1 Mlô và Y V Mlô đã có hành vi dùng cưa lóc chặt cây nhưng bị cáo Y H Mlô nói chị Th đã cho Y H Mlô nên cưa, do đó không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178, khoản 1,2,5 Điều 65, điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y H Mlô phạm tội *Hủy hoại tài sản*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Y H Mlô 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y H Mlô cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chiều dài 70,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen chiều dài 43 cm, mũi dao bằng, rộng 5,6 cm, cán tre màu nâu hình tròn có chiều dài 27,5 cm, đường kính 3 cm, đầu cán dao bọc kim loại màu đen dài 8,2 cm

+ Trả lại cho Y V Mlô 01 máy cưa lóc màu đỏ đen nhãn hiệu Kanta Gasolin chain Saw số loại 066.

+ Trả lại cho Y H Mlô 01 chiếc máy cày không biển kiểm soát, bị hư hỏng nặng.

(Toàn bộ vật chứng nói trên có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2020 giữa Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số AA/2012/10900 ngày 17/8/2020 giữa Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo Y H Mlô phải bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại là 6.296.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y H Mlô phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

Trương Văn Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Vân

